

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 02/2024/HS-ST
Ngày: 25/01/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N – TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hùng.

Bà Nguyễn Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Xuân Sơn - Thư ký của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 01/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. TRẦN PHÚ Q, sinh năm: 1998 tại tỉnh Ninh Thuận. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã H, huyện Ph, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh T và bà Huỳnh Thị N; có vợ (Không đăng ký ly hôn) và 02 con; tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 09, ngày 14/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/5/2022, chưa xóa án tích; tiền sự: Không; bị cáo bắt, tạm giữ từ ngày 10/5/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)

2. ĐẶNG THỊ NGÂN T, sinh năm: 1997 tại tỉnh Ninh Thuận. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn M, xã T, huyện H, tỉnh Ninh Thuận; chỗ ở hiện nay: Khu phố 4, thị trấn D, huyện Ph, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 1/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Hải T và bà Đặng Thị A (Chết); có chồng (Không đăng ký kết hôn) và có 01 con; tiền

án: Bản án hình sự sơ thẩm số 21, ngày 27/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/10/2021, chưa xóa án tích; tiền sự: Không; bị cáo bắt, tạm giữ từ ngày 10/5/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo Đặng Thị Ngân T: Bà Nguyễn Thị Kim Cúc – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Hồng L, sinh năm: 1992; nơi cư trú: Khu phố 4, thị trấn D, huyện Ph, tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)

- Người làm chứng:

1. Anh Hà Thanh Q, sinh năm: 1997; nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện Ph, tỉnh Ninh Thuận. (Vắng mặt)

2. Anh Hà Thanh H, sinh năm: 1995; nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện Ph, tỉnh Ninh Thuận. (Vắng mặt)

3. Anh Bùi V, sinh năm: 1999; nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (Vắng mặt)

4. Anh Nguyễn Văn M, sinh năm: 1984; nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện Ph, tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Phú Q và Đặng Thị Ngân T có quan hệ bạn bè với nhau, cùng sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine. Sáng ngày 10/5/2023, Q nhờ T liên hệ với người tên Th (không rõ nhân thân, lai lịch) để mua ma túy về để sử dụng dần, T đồng ý và sử dụng điện thoại Vivo gắn sim số 0908758576 liên hệ với Th hỏi mua “hộp năm ma túy đá” (có nghĩa là 05 gam ma túy loại methamphetamine), Th đồng ý. Khoảng 10 giờ 40 phút cùng ngày, Q dùng xe mô tô hiệu WINNERX biển kiểm soát 86B1-625.19 chở T đi đến khu vực xóm 7, xã V, huyện T, tỉnh Bình Thuận gặp người tên Th thỏa thuận giá mua ma túy là 3.5000.000đ, Q trả cho Th 3.000.000 đồng, còn nợ 500.000 đồng T sẽ chuyển khoản sau, Th đồng ý và đưa cho Q 01 bịch nylon màu đen, bên trong chứa ma túy đá. Sau đó, Q cầm số ma túy mua được và điều khiển xe chở T về lại nhà. Khoảng 12 giờ 45 phút cùng ngày, khi đến trạm thu phí C thuộc thôn L, xã C, huyện N, tỉnh Ninh Thuận, Q và T bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Ninh Thuận phối hợp với Công an xã C yêu cầu dừng xe kiểm tra và phát hiện tạm giữ 01 bịch nylon chứa chất tinh thể màu trắng (nghỉ là chất ma túy), 02 điện thoại di động, 01 thẻ ATM ngân hàng Viettin bank nên lập biên bản bắt

người phạm tội quả tang. Lúc 15 giờ 40 phút ngày 10/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Thuận khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đặng Thị Ngân T tại nhà trọ có địa chỉ số 55/4 Nguyễn Thị Định, khu phố 4, thị trấn D, huyện Ph, tỉnh Ninh Thuận phát hiện tạm giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gắn nổ thủy tinh bên trong có dính chất màu nâu, trắng nghi là chất ma túy; 02 nổ thủy tinh bên trong có dính chất màu nâu, trắng nghi là chất ma túy; 01 quẹt ga màu đỏ.

Ngày 10/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Thuận trưng cầu giám định chất ma túy thu giữ được khi bắt quả tang Q, T (ký hiệu M1) và khám xét chỗ ở của Đặng Thị Ngân T (ký hiệu M2, M2.1). Kết luận giám định số 114/KL-KTHS, ngày 16/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận kết luận: *“Chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) và chất màu nâu trắng (ký hiệu M2) gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định lần lượt là: M1 có khối lượng 5,0076g (năm phẩy không không bảy sáu gam), M2 có khối lượng 0,0084g (không phẩy không không tám bốn gam). Chất màu nâu – trắng (ký hiệu M2.1) gửi đến giám định có khối lượng là 0,0036g. Do mẫu quá ít nên không đủ cơ sở để kết luận”.*

Mở rộng điều tra xác định: Ngoài lần phạm tội tàng trữ trái phép ma túy bị bắt quả tang vào ngày 10/5/2023, Trần Phú Q, Đặng Thị Ngân T còn thực hiện các hành vi phạm tội sau:

Tội mua bán trái phép chất ma túy:

Khoảng ngày 26/4/2023, Trần Phú Q một mình đến khu vực ga Hòa Trinh, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận gặp người tên L (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua ma túy loại Methamphetamine về bán lại cho Nguyễn Văn M, sinh ngày 07/8/1984, Hà Thanh Q, sinh ngày 28/6/1997, Hà Thanh H, sinh ngày 23/3/1995 cùng trú tại thôn L, xã H, huyện Ph, tỉnh Ninh Thuận và Bùi V, sinh ngày 26/6/1999, trú tại thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Qua kết quả điều tra xác định Trần Phú Q đã 04 lần bán trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, với tổng số tiền 1.200.000 đồng, Quốc đã sử dụng hết số tiền nêu trên vào mục đích cá nhân. Cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 18 giờ ngày 26/4/2023, Hà Thanh H cùng với Nguyễn Văn M mỗi người góp 150.000 đồng rồi cùng đến nhà trọ của Trần Phú Q ở khu phố 1, thị trấn D, huyện Ph, tỉnh Ninh Thuận mua của Q 01 tép ma túy loại Methamphetamine với giá 300.000 đồng. Sau đó, H cùng M đã sử dụng hết.

Lần 2: Khoảng 19 giờ ngày 28/4/2023, Hà Thanh H cùng với Nguyễn Văn M tiếp tục góp mỗi người 150.000 đồng, cùng đến nhà trọ của Trần Phú Q ở khu phố 1, thị trấn D, huyện Ph, tỉnh Ninh Thuận để mua của Q 01 tép ma túy, loại Methamphetamine với giá 300.000 đồng. Sau đó, H cùng M đã sử dụng hết.

Lần 3: Khoảng 14 giờ ngày 02/5/2023, do có nhu cầu mua ma túy để sử dụng nên Hà Thanh Q cùng với Bùi V góp mỗi người 150.000 đồng, cùng nhau đến khu

vực cầu Ma Ram, xã H, huyện Ph, tỉnh Ninh Thuận gặp Trần Phú Q mua 01 tép ma túy, loại Methamphetamine với giá 300.000đ. Sau đó, Q và V đã sử dụng hết.

Lần 4: Khoảng 19 giờ ngày 06/5/2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Hà Thanh Q cùng với Hà Thanh H góp mỗi người 150.000 đồng, cùng đến khu vực cầu Ma Ram, xã H, huyện Ph, tỉnh Ninh Thuận gặp Trần Phú Q mua 01 tép ma túy, loại Methamphetamine với giá 300.000 đồng. Sau đó, Q và H đã sử dụng hết.

Tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy:

Quá trình điều tra, Trần Phú Q và Đặng Thị Ngân T khai nhận: Q đã nhiều lần chuẩn bị ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy để tổ chức cho T sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine. T sử dụng chỗ ở của mình ở địa chỉ số 55/4 Nguyễn Thị Định, khu phố 4, thị trấn D, huyện Ph, tỉnh Ninh Thuận để chứa chấp Trần Phú Q sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể các lần như sau:

Lần 1: Khoảng 18 giờ ngày 04/5/2023, Trần Phú Q mang theo ma túy loại Methamphetamine và dụng cụ sử dụng ma túy đến nhà trọ của Đặng Thị Ngân T để sử dụng cùng với T. Q sử dụng nỏ thủy tinh, chai nhựa và ống hút để tạo ra bộ dụng cụ sử dụng ma túy, bỏ ma túy vào để sử dụng.

Lần 2: Khoảng 14 giờ ngày 06/5/2023, Trần Phú Q mang ma túy loại methamphetamine đến nhà trọ của T, lấy bộ dụng cụ sử dụng để lại từ lần trước để sử dụng trái phép chất ma túy với T.

Lần 3: Khoảng 10 giờ ngày 08/5/2023, Trần Phú Q mang ma túy loại methamphetamine đến nhà trọ của T, lấy bộ dụng cụ để sử dụng trái phép chất ma túy với T. Sau khi dùng xong, Q cất bộ dụng cụ sử dụng ma túy vào kệ sách học sinh trong phòng ngủ của T. Đến ngày 10/5/2023, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Ninh Thuận khám xét, thu giữ bộ dụng cụ nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 34/CT-VKSTN ngày 02 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận đã truy tố bị cáo Trần Phú Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự, tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Đặng Thị Ngân T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 256 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện N giữ quyền công tố luận tội: Hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và

“Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Trần Phú Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, với mức án từ 05 năm tù đến 06 năm tù.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Trần Phú Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, với mức án từ 08 năm tù đến 08 năm 06 tháng tù.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Trần Phú Q phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, với mức án từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù.

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trần Phú Q phải chấp hành hình phạt chung cho ba tội từ 20 năm 06 tháng tù đến 22 năm.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Đặng Thị Ngân T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, với mức án từ 05 năm tù đến 05 năm 06 tháng tù.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 256; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Đặng Thị Ngân T phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, với mức án từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù.

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Đặng Thị Ngân T phải chấp hành hình phạt chung cho hai tội từ 12 năm tù đến 13 năm tù.

Người bào chữa cho bị cáo Đặng Thị Ngân T trình bày lời bào chữa: Đồng ý với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Đặng Thị Ngân T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 256 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Hiện nay gia đình bị cáo là hộ cận nghèo có hoàn cảnh rất khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Lời nói sau cùng: Tại phiên tòa, bị cáo biết hành vi của mình là sai trái vi phạm pháp luật nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau:

Ngày 10/5/2023 tại Trạm thu phí C thuộc thôn L, xã C, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Các bị cáo Trần Phú Q, Đặng Thị Ngân T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Thuận phối hợp với Công an xã C bắt quả tang đang tàng trữ trái phép 5,0076 gam ma túy loại Methamphetamine (Tại Kết luận giám định số: 114/KL-KTHS ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận) để sử dụng.

Trong các ngày 26/4/2023, ngày 28/4/2023, ngày 02/5/2023 và ngày 06/5/2023 bị cáo Trần Phú Q đã 04 lần bán trái phép chất ma túy loại Methamphetamine cho 04 người (Nguyễn Văn M, Hà Thanh H, Hà Thanh Q, Bùi V) và trong cùng một lần đều bán ma túy cho 02 người (Nguyễn Văn M, Hà Thanh H). Mỗi lần bị cáo Q bán 01 (Một) tép ma túy, với giá 300.000 đồng và thu lợi bất chính tổng số tiền 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng).

Trong các ngày 04/5/2023, ngày 06/5/2023 và ngày 08/5/2023 bị cáo Trần Phú Q đã chuẩn bị ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy và lấy chỗ ở của bị cáo Đặng Thị Ngân T ở số nhà 55/4 Nguyễn Thị Định, khu phố 4, thị trấn D, huyện Ph, tỉnh Ninh Thuận để tổ chức cho bị cáo Đặng Thị Ngân T thực hiện việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo Đặng Thị Ngân T biết bị cáo Trần Phú Q là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng vẫn cho bị cáo Q mượn địa điểm của mình để cùng với bị cáo Q trực tiếp sử dụng trái phép chất ma túy nhằm thoả mãn nhu cầu của các bị cáo về sử dụng chất ma túy.

Đây là vụ án đồng phạm về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng mang tính giản đơn và được đánh giá như sau: Bị cáo Trần Phú Q là người khởi xướng và thực hành; bị cáo Đặng Thị Ngân T là người giúp sức. Xét thấy, vai trò của bị cáo Q lớn hơn vai trò của bị cáo T nên bị cáo Q phải chịu mức án cao hơn so với bị cáo T.

Xét thấy hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, ngoài ra còn gián tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác nên Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo Trần Phú Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự, tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Đặng Thị Ngân T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 256 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã tự thú về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy; thành khẩn khai báo; bị cáo Trần Phú Q đã tác động gia đình tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội do cố ý. Đây là tình tiết tăng nặng “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân xấu.

Qua xem xét hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện nay trên địa bàn huyện N, tỉnh Ninh Thuận thường xuyên xảy ra các tội phạm về ma túy, nhằm đảm bảo tình hình an ninh trật tự tại địa phương và tuyên truyền pháp luật nên phải xử phạt các bị cáo một mức án thật nghiêm đối với loại tội phạm này. Vì vậy, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung là phù hợp với quy định tại Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) gói niêm phong bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: M1 có khối lượng: 4,5969g (bốn phẩy năm chín sáu chín gam). Công cụ liên quan đến hành vi phạm tội, bao gồm: 01 (Một) chai nhựa có nắp chai màu đỏ, đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống hút màu trắng; 03 (Ba) nỏ thủy tinh bên ngoài có họ tên và chữ ký của Lê Ngọc Th, Đinh Quang T, Phạm Văn T, Phan Viết T và hình con dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận; 01 (Một) gói niêm phong bên trong có 01 quẹt ga màu đỏ. Bên ngoài có hình dấu tròn đỏ của Công an thị trấn D, huyện Ph, tỉnh Ninh Thuận, có họ tên và chữ ký của Trần Quang Tr, Phan Viết T, Trần Ngọc H, Đặng Thị Ngân T.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (Một) gói niêm phong bên trong có 01 điện thoại di động Nokia màu đen loại bàn phím có số IMEI 356851974466886, gắn sim số thuê bao 0813409418. Bên ngoài có dấu tròn đỏ của xã C, huyện N, tỉnh Ninh Thuận, có họ tên và chữ ký của Trần Quang Tr, Phan Viết T, Vũ Nhật A, Trần Phú Q; 01 (Một) gói niêm phong bên trong có 01 điện thoại di động Vivo màu trắng bạc, mặt sau bị bể có gắn sim có số thuê bao 0908758576 và sim số thuê bao 0377819481, số IMEI: 865732059912115. Bên ngoài có dấu tròn đỏ của xã C, huyện N, tỉnh Ninh Thuận, có họ tên và chữ ký của Trần Quang Tr, Phan Viết T, Vũ Nhật A, Đặng Thị Ngân T.

Trả lại cho bị cáo Đặng Thị Ngân T 01 (Một) gói niêm phong bên trong có 01 thẻ ngân hàng Viettinbank màu xanh, trên thẻ ghi chữ DANG THI NGAN T, số thẻ 9704 1501 2301 0764. Bên ngoài có dấu tròn đỏ của xã C, huyện N, tỉnh Ninh Thuận, có họ tên và chữ ký của Trần Quang Tr, Phan Viết T, Vũ Nhật A, Đặng Thị Ngân T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy, tịch thu sung ngân sách Nhà nước vật chứng trên và trả lại thẻ ngân hàng trên cho bị cáo T là phù hợp với quy định tại Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Buộc bị cáo Trần Phú Q nộp lại số tiền 1.200.000 đồng thu lợi bất chính để sung ngân sách Nhà nước.

Hiện nay chị Nguyễn Thị Th (là vợ của bị cáo Trần Phú Q) đã nộp thay cho bị cáo Q số tiền 1.200.000 đồng thu lợi bất chính tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N. Chị Th không yêu cầu bị cáo Q trả lại số tiền này. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tiến hành trả lại cho anh Huỳnh Văn D, sinh ngày 28/5/2002, trú tại thôn L, xã H, huyện Ph, tỉnh Ninh Thuận 01 (Một) xe mô tô hiệu WINNER X gắn biển số 86B1-625.19. Vì anh D không biết bị cáo Trần Phú Q sử dụng xe của mình vào mục đích phạm tội nên trả lại xe mô tô trên cho anh D là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Đối với người tên L đã bán ma túy cho bị cáo Trần Phú Q và người tên Th đã bán ma túy cho các bị cáo Trần Phú Q, Đặng Thị Ngân T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tiến hành xác minh nhưng không có kết quả, vì vậy không đủ căn cứ để xử lý hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Anh Nguyễn Hồng L, sinh ngày 20/10/1992, trú tại khu phố 4, thị trấn D, huyện Ph, tỉnh Ninh Thuận có cho bị cáo Đặng Thị Ngân T thuê nhà nhưng không biết bị cáo T sử dụng vào mục đích chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy và không cố ý cùng thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không khởi tố là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Bị cáo Đặng Thị Ngân T không biết việc bị cáo Trần Phú Q bán trái phép chất ma túy cho người khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không xử lý hình sự đối với bị cáo T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Đối với Nguyễn Văn M, Hà Thanh H, Hà Thanh Q, Bùi V là những người có hành vi mua ma túy loại Methamphetamine của bị cáo Trần Phú Q và đã sử dụng hết nên không đủ căn cứ để xử lý hình sự mà chuyển xử phạt hành chính là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Về án phí:

Bị cáo Trần Phú Q phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo Đặng Thị Ngân T thuộc diện hộ cận nghèo (Có đơn xin miễn án phí) nên được miễn án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Phú Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Phú Q 06 (Sáu) năm tù.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Phú Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo Trần Phú Q 08 (Tám) năm tù.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Phú Q phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Phú Q 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật hình sự.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trần Phú Q phải chấp hành hình phạt chung cho ba tội là 21 (Hai mươi một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 10/5/2023.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đặng Thị Ngân T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Đặng Thị Ngân T 05 (Năm) năm tù.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 256; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đặng Thị Ngân T phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Đặng Thị Ngân T 07 (Bảy) năm tù.

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật hình sự.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Đặng Thị Ngân T phải chấp hành hình phạt chung cho hai tội là 12 (Mười hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 10/5/2023.

Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) gói niêm phong bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: M1 có khối lượng: 4,5969g (bốn phẩy năm chín sáu chín gam); 01 (Một) chai nhựa có nắp chai màu đỏ, đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống hút màu trắng; 03 (Ba) vỏ thủy tinh bên ngoài có họ tên và chữ ký của Lê Ngọc Th, Đinh Quang T, Phạm Văn T, Phan Viết T và hình con dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận; 01 (Một) gói niêm phong bên trong có 01 quẹt ga màu đỏ. Bên ngoài có hình dấu tròn đỏ của Công an thị trấn D, huyện Ph, tỉnh Ninh Thuận, có họ tên và chữ ký của Trần Quang Tr, Phan Viết T, Trần Ngọc H, Đặng Thị Ngân T (Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N giữa Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N).

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (Một) gói niêm phong bên trong có 01 điện thoại di động Nokia màu đen loại bàn phím có số IMEI 356851974466886, gắn sim số thuê bao 0813409418. Bên ngoài có dấu tròn đỏ của xã Cà Ná, huyện N, tỉnh Ninh Thuận, có họ tên và chữ ký của Trần Quang Tr, Phan Viết T, Vũ Nhật A, Trần Phú Q; 01 (Một) gói niêm phong bên trong có 01 điện thoại di động Vivo màu trắng bạc, mặt sau bị bể có gắn sim có số thuê bao 0908758576 và sim số thuê bao 0377819481, số IMEI: 865732059912115. Bên ngoài có dấu tròn đỏ của xã C, huyện N, tỉnh Ninh Thuận, có họ tên và chữ ký của Trần Quang Tr, Phan Viết T, Vũ Nhật A, Đặng Thị Ngân T (Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N giữa Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N).

Trả lại cho bị cáo Đặng Thị Ngân T 01 (Một) gói niêm phong bên trong có 01 thẻ ngân hàng Viettinbank màu xanh, trên thẻ ghi chữ DANG THI NGAN T, số thẻ 9704 1501 2301 0764. Bên ngoài có dấu tròn đỏ của xã C, huyện N, tỉnh Ninh Thuận, có họ tên và chữ ký của Trần Quang Tr, Phan Viết T, Vũ Nhật A, Đặng Thị Ngân T (Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục Thi

hành án dân sự huyện N giữa Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N).

Buộc bị cáo Trần Phú Q nộp lại số tiền 1.200.000 đồng thu lợi bất chính để sung ngân sách Nhà nước.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.200.000đ (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*) của bị cáo Trần Phú Q do chị Nguyễn Thị Th nộp thay tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N để đảm bảo Thi hành án (Theo Biên lai thu tiền số: 0001841 ngày 05/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Phú Q phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đặng Thị Ngân T.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 25/01/2024).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Cơ quan điều tra CA huyện N;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ CA huyện N;
- CC T.H.A dân sự huyện N;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Bị cáo, người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, tập bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn Tiến